

**TÒA ÁN NH DÂN
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT

Ngày: 26/5/2020

*“V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu”*

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN TỈNH THỪA THIÊN H**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Thừa Thiên H: Bà Nguyễn Thị Phụng Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 05 năm 2020 Toà án Nh dân tỉnh Thừa Thiên H mở phiên toà xét xử công khai, vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 08/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “ Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 66/2019/DS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án Nh dân thành phố H bị Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2020/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An Cựu City, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc Th, Luật sư của Công ty luật Hoàng Ngọc Th và Cộng sự; Địa chỉ: 131/02 Bà Triệu, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Nam Đ, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: 92 Trần Nguyên Đ, phường Thuận H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972 (vợ ông B); Địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An Cựu City, phường An Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H có mặt.

- Ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1974; địa chỉ: 03/255 Chi L, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

- Ông Hà Thanh S sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: 73 Nhật Lệ, phường Thuận Th, thành phố H; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2019, bản tự khai ngày 31/10/2019 cũng như tại phiên tòa ông Lê Thanh B trình bày: Thông qua ông Nguyễn Thành Nh (chủ cửa hàng mua bán ký gửi xe ô tô cũ) tại địa chỉ 247 Phạm Văn Đ, thành phố H, ông B đã thoả thuận với ông Nh là mua chiếc xe ô tô (đã qua sử dụng) hiệu Mazda Cx5, màu trắng, số máy PE 30530808, số khung RN2KE57 A6DC001385, có số đăng ký là 75A 029-86 của ông Nh với số tiền là 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng), sau đó ông Nh có bớt lại 2.500.000 đồng để sửa chữa kính chiếu hậu, nên giá thỏa thuận thực tế là 657.500.000 đồng. Ông B giao đủ tiền cho ông Nh và nhận xe cùng các giấy tờ liên quan, trong đó có hợp đồng viết tay của ông Nh.

Ngày 21/3/2018, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên H, ông Nh với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H (là chủ sở hữu chiếc xe nói ô tô nói trên) cùng với ông B đã ký kết hợp đồng mua bán xe ô tô nói trên.

Ngày 22/3/2018, ông B đã nộp toàn bộ các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe ô tô biển số 75A 029-86 tại Phòng cảnh sát giao thông đường Bộ-Đường sông thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên H để làm thủ tục sang tên và được cấp giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận quyền sở hữu xe ô tô vào ngày 28/3/2018.

Ngày 27/3/2018 ông B đang để xe bên lề đường thì bị cán bộ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H giữ xe lại và sau đó ban hành Quyết định về việc tạm giữ tài sản là chiếc xe ô tô, biển số 75A 029-86 (Quyết định số: 05/QĐ-CCTHADS, ngày 28/3/2018), vì cho rằng chiếc xe mà ông B đang sử dụng là tài sản thi hành án.

Về nguồn gốc chiếc xe ô tô, ông B cho biết trước đó chiếc xe này đang là tài sản thế chấp tại Ngân hàng cho một hợp đồng tín dụng mà ông Đ và bà H là bên vay. Để có giấy tờ thực hiện thủ tục mua bán thì ông Nguyễn Thành Nh đã trả vào tài khoản tại Ngân hàng là 463.600.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) để lấy chứng nhận và sau khi hoàn thành thủ tục tại Phòng công chứng ông B đã trả đủ tiền cho người bán là 657.500.000đồng (Bao gồm 463.600.000đồng). Như vậy, chiếc xe Mazda lúc ký xong hợp đồng mua bán tại Phòng công chứng thì về mặt dân sự và thực tế đã thuộc quyền sở hữu của ông B. Ông Hồ Nam Đ là người phải thi hành án theo một quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình đối với người được thi hành án nhưng ông Đ đã lừa dối (thông qua ông Nh) để bán chiếc xe ô tô trên cho ông là có dấu hiệu của sự tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

Với các lý do trên, ông B đề nghị Toà án tuyên bố Hợp đồng mua bán xe lập ngày 21/3/2018 tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Thừa Thiên H và Hợp đồng viết tay giữa ông Lê Thanh B và ông Nguyễn Thành Nh là vô hiệu; Hoá giá chiếc xe ô tô Mazda (xe hiện đang bị cơ quan thi hành án tạm giữ) để trả lại cho ông Lê Thanh B số tiền 657.500.000 đồng, trong đó số tiền mà ông B đã trả vào ngân hàng thay cho ông Đ bà H là 463.600.000 đồng, đưa tiền mặt cho ông Đ bà H là 193.900.000 đồng; Đề nghị Toà án buộc Chi cục thuế thành phố H trả lại số tiền thuế đăng ký trước bạ cho ông B là 10.090.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Ngọc Th thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Về việc hoá giá chiếc xe ô tô đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng ưu tiên cho người mua vì đó là khoản tiền mà ông B phải trả vào ngân hàng thay cho bị đơn để rút giấy tờ ra làm thủ tục mua bán, sang tên.

Bị đơn ông Hồ Nam Đ tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018, văn bản trình bày ý kiến ngày 18/7/2018, bản tự khai ngày 9/12/2019 ông Đ trình bày: Vợ chồng ông có chiếc xe ô tô Mazda Cx5 loại 05 chỗ ngồi, biển số 75A-029.86, màu trắng đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên Huế - Phòng giao dịch Nguyễn Trãi để vay vốn. Do không có điều kiện để trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu bán xe để trả nợ. Vào ngày 14/3/2018 vợ chồng ông đã thỏa thuận bán chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Thành Nh với số tiền 627.500.000đồng, tối cùng ngày ông Nh đã đưa trước cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng. Do Giấy chứng nhận đăng ký xe đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên H - Phòng giao dịch Nguyễn Trãi, thành phố H, nên sáng ngày 15/3/2018 ông Nguyễn Thành Nh đã nộp vào ngân hàng số tiền 463.600.000đồng để lấy Giấy đăng ký xe ra, sau khi lấy Giấy đăng ký xe thì chiều cùng ngày ông Nh cùng vợ chồng ông đến tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên H để lập thủ tục ủy quyền và vợ chồng ông đã lập hợp đồng ủy quyền toàn bộ cho ông Nguyễn Thành Nh để thuận lợi trong việc mua bán xe ô tô sau này. Sau khi lập thủ tục ủy quyền xong ông Nh đã trả số tiền còn lại cho vợ chồng ông là 13.900.000 đồng. Như vậy, vợ chồng ông đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thành Nh, còn việc ông Nh bán chiếc xe ô tô trên cho ông Lê Thanh B thì vợ chồng ông không hề hay biết; khi vợ chồng ông bán xe ô tô trên thì ông chưa nhận được văn bản nào của cơ quan Thi hành án. Nay ông Lê Thanh B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng mua bán xe lập ngày 21/3/2018 tại Phòng công chứng số 01 tỉnh Thừa Thiên H và Hợp đồng viết tay giữa ông Lê Thanh B và ông Nguyễn Thành Nh là vô hiệu; Buộc vợ chồng ông và ông Nguyễn Thành Nh thanh toán lại số tiền trên cho vợ chồng ông Lê Thanh B là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn Hồ Nam Đ: Luật sư Quý Hưng thống nhất với phần trình bày của bị đơn tại các bản tự khai mà bị đơn đã trình bày; Ý kiến của Luật sư là đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận quyền sở hữu xe cho ông Lê Thanh B. Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên bố văn bản công chứng là hợp đồng mua bán xe vô hiệu thì giải quyết hậu quả của văn bản công chứng vô hiệu với giá trị ghi trên hợp đồng số tiền 200.000.000 đồng.

- Bà Đặng Thị Thu H (vợ ông Đ) tại bản tự khai ngày 05/6/2018 và bản tự khai ngày 09 tháng 12 năm 2019, bà H trình bày ý kiến như nội dung trình bày của ông Hồ Nam Đ. Bà H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B.

- Bà Nguyễn Hồng L (vợ ông B) trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của ông Lê Thanh B. Đối với số tiền 657.500.000 đồng (sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) mà ông B đã mua chiếc xe ô tô Mazda Cx5 loại 05 chỗ ngồi, biển số 75A-029.86 của ông Nguyễn Thành Nh vào ngày 21/3/2018 đây là tài sản chung của vợ chồng bà. Nay bà yêu cầu ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H và

ông Nguyễn Thành Nh phải trả lại số tiền trên cho vợ chồng bà là 657.500.000 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Thành Nh trình bày: Ông làm nghề buôn bán ký gởi xe ô tô, vào ngày 14/3/2018, vợ chồng ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H có hỏi ông để bán chiếc xe ô tô Mazda Cx5 loại 05 chỗ ngồi, biển số 75A-029.86, hai bên thỏa thuận giá cả là 630.000.000 đồng, nhưng do tài sản này ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H đang thế chấp ở Ngân hàng Thương mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên H - Phòng giao dịch Tây L để bảo đảm khoản vay hiện còn nợ lại số tiền 463.600.000 đồng. Do Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Ngân hàng đang giữ. Nên ông đã nộp vào 463.600.000 đồng tại Ngân hàng để Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe cho vợ chồng ông Đ, đồng thời nộp thêm tiền phạt là 2.000.000 đồng và tiền công chứng 500.000 đồng (nên ông Đ đã viết giấy nhận tiền làm tròn số là 470.000.000 đồng). Sau khi lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên thì ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H đã làm Hợp đồng ủy quyền để ủy quyền cho ông, theo Hợp đồng ủy quyền số công Chứng 1129 Quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 15/3/2018 có nội dung: Ông Nh thay mặt ông Đ, bà H thực hiện các công việc sau: Quản lý và sử dụng xe ô tô mang biển số 75A-029. 86, số máy PE30530808, số khung RN2KE57A6D001385, liên hệ cơ quan tổ chức có thẩm quyền làm thủ tục bảo hiểm, đăng kiểm theo quy định và ký Hợp đồng bán xe ô tô biển số 75A-029.86, số máy PE30530808, số khung RN2KE57A6D001385 khi có người mua. Trong phạm vi ủy quyền ông được quyền quyết định giá bán và các nội dung khác có liên quan đến Hợp đồng. Sau khi làm hợp đồng ủy quyền xong thì ông đã trả đủ số tiền còn lại cho vợ chồng ông Đ, bà H là 160.000.000 đồng. Ông Hồ Nam Đ đã viết Giấy nhận tiền ngày 21/3/2018. Nay ông Đ, bà H đều khai rằng ông chỉ mua xe ô tô trên với giá 627.500.000 đồng thì ông đồng ý. Đối với số tiền nộp phạt tại Ngân hàng và tiền công chứng là 2.500.000 đồng mà ông đã bỏ ra thì ông xin chịu toàn bộ.

Vào ngày 21/3/2018, ông thay mặt vợ chồng ông Đ, bà H bán chiếc xe trên cho ông Lê Thanh B tại Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Thừa Thiên H, trong hợp đồng chỉ ghi giá bán là 200.000.000 đồng, nhưng thực tế ông đã bán xe này cho ông B với số tiền 657.500.000 đồng; trong Hợp đồng mua bán chỉ ghi số tiền 200.000.000 đồng nhằm để giảm bớt chi phí công chứng, giảm nộp lệ phí trước bạ cho ông B. Sau khi mua xe ô tô trên ông B đã tiến hành nộp thuế trước bạ, làm thủ tục sang tên tại Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Thừa Thiên H và đã có giấy hẹn của Phòng Cảnh sát Giao thông đường Bộ - Đường sắt đến ngày 28/3/2018 lấy giấy đăng ký xe. Nhưng vào ngày 27/3/2018 ông B đang lưu thông thì bị cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm giữ xe ô tô trên.

Nay ông Lê Thanh B khởi kiện, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, đề nghị Toà án công nhận Hợp đồng công chứng có hiệu lực và công nhận chiếc xe mô tô Mazda là thuộc quyền sở hữu của ông B vì ông B là người mua chiếc xe ngay tình. Trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh B thì ông Nh cũng đồng ý trả lại cho vợ chồng ông B, bà L số tiền thu lợi từ việc mua bán xe ô tô nói trên số tiền 30.000.000 đồng.

- Bà Hồ Thị Kim C trình bày: Theo Quyết định số: 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án Nh dân thành phố H, ông Hồ Nam Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà và ông Hà Thanh S (chồng bà) số tiền là 928.000.000 đồng, nhưng ông Hồ Nam

Đ không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trên. Vào ngày 01/3/2018, bà gửi đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H để yêu cầu buộc ông Hồ Nam Đ phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án; ngày 06/3/2018, bà nhận được Quyết định số: 746/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, ngày 05/3/2018 bà và ông Hà Thanh S có đơn đề nghị thực hiện bảo đảm thi hành án, ngày 23/3/2018 bà gửi đơn đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, cùng ngày bà nhận được Quyết định số: 04/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản mà ông Đ hiện có để thực hiện việc thi hành án. Ngày 28/3/2018, bà nhận được Quyết định số: 05/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tạm giữ tài sản của ông Hồ Nam Đ chiếc xe ô tô hiệu Mazda, biển số 75A-029.86. Ngày 05/4/2018, bà nhận được quyết định số 15/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H về việc kê biên, xử lý tài sản xe ô tô trên. Theo Luật thi hành án dân sự việc ông Đ thực hiện việc mua bán chiếc xe ô tô trên là có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án của mình. Vì vậy, bà yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý chiếc xe trên theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng bà là người được thi hành án với số tiền 928.000.000 đồng theo Quyết định số: 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giao dịch trái pháp luật và giải quyết hậu quả của giao dịch đó, có nghĩa là ông Đ và bà H phải trả số tiền đã nhận từ việc bán xe ô tô nêu trên cho ông Lê Thanh B và ông B phải trả lại xe ô tô nêu trên cho ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H. Còn hiện nay xe ô tô này đang được cơ quan Thi hành án kê biên, nên sẽ được Cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng ưu tiên thanh toán trước cho bà C.

Ông Hà Thanh S (Chồng bà C) thống nhất như phần trình bày của bà Hồ Thị Kim C.

Tại công văn số 1122/CV-CCTHADS ngày 05-6-2019 Chi cục thi hành án dân sự thành phố H trình bày: Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Đ, bà H với ông B ngày 21/3/2018 là vô hiệu. Về chiếc xe ô tô Mazda thì cơ quan thi hành án đang tạm giữ theo Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS ngày 28/3/2018. Hiện tại cơ quan Thi hành án đang xử lý hai bản án có hiệu lực liên quan đến ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H phải trả nợ cho bà C và ông S số tiền 928.000.000 đồng và một bản án ông Đ và bà H phải trả nợ cho bà Hồ Thị Thanh Thủy số tiền 565.000.000 đồng.

Tại công văn số 59/CV-CC1 ngày 12 tháng 9 năm 2019, Phòng Công chứng số 01 tỉnh Thừa Thiên H có ý kiến trình bày như sau: Tại thời điểm chứng nhận Hợp đồng mua bán xe mô tô nói trên thì Công chứng viên đã căn cứ các quy định tại Điều 430 BLDS năm 2015; Xe ô tô mua bán có đầy đủ các điều kiện: Có giấy chứng nhận quyền sở hữu xe ô tô; xe ô tô không có tranh chấp; xe ô tô không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Hợp đồng uy quyền hợp lệ; các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật và việc giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận, không có dấu hiệu lừa dối, ép buộc. Cho đến ngày 21/3/2018 Phòng công Chứng số 01 không nhận được bất kỳ một Văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như đơn thư của cá Nh về việc ngăn chặn

giao dịch và tranh chấp đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-029.86. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ông Trương Công H, và Bà L Thị Bích Th, người đại diện của chi cục Thuế thành phố H trình bày: Về khoản tiền lệ phí trước bạ xe ô tô con Mazda Cx5, biển số 75A-029.86 đã thu vào ngân sách, khi có bản án có hiệu lực của Toà án, người nộp thuế đến tại Chi cục Thuế thành phố H để làm thủ tục hoàn trả theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Vụ án này đã được các cấp xét xử như sau:

- *Tại bản án số 30/2018/DS-ST ngày 14/01/2018 của Tòa án Nh dân thành phố H đã quyết định:*

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 111; Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 124, Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút đối với số tiền 2.500.000 đồng(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

2.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh B:

“Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung: RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, ngày 21/3/2018, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên H, giữa ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H, ông Nguyễn Thành Nh (là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà H) với ông Lê Thanh B là vô hiệu”

+ Buộc ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H phải liên đới trả lại cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L toàn bộ số tiền 627.500.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Thành Nh phải trả lại cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số: 15/QĐ-CCTHADS, ngày 05/4/2018 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tiếp tục việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi Chi cục hành án dân sự thành phố H phát mãi tài sản là ô tô xe nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86 để thực hiện việc thi

hành án thì ưu tiên thanh toán trước cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền 463.600.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm ra còn quyết định về việc thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại bản án số 01/2019/DS-PT ngày 27/02/2019 của Tòa án Nh dân tỉnh Thừa Thiên H đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng Dân; Xử:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 14/01/2018 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 947/2018/QĐ-SCBSBA ngày 05/12/2018 của Tòa án Nh dân thành phố H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án Nh dân thành phố H để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí phúc thẩm.

Tại bản án sơ thẩm số 66/2019/DS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án Nh dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng khoản 11 Điều 26, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 111; Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 124, Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh B.

Tuyên bố: Văn bản công chứng là Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung: RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, ngày 21/3/2018, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên H, giữa ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H, ông Nguyễn Thành Nh (là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà H) với ông Lê Thanh B là vô hiệu.

- Hợp đồng mua bán xe viết tay lập ngày 20/3/2018 giữa ông Lê Thanh B với ông Nguyễn Thành Nh vô hiệu.

2. Buộc ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H phải liên đới trả lại cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L toàn bộ số tiền 627.500.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Buộc ông Nguyễn Thành Nh phải trả lại cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Buộc chi cục Thuế thành phố H hoàn trả số tiền 10.090.000 đồng cho ông Lê Thanh B, căn cứ căn cứ Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ngày 22 tháng 3 năm 2018, người nộp thuế Lê Thanh B, vào tài khoản của kho bạc nhà nước, cơ quan quản lý thu: Chi cục thuế thành phố H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số: 15/QĐ-CCTHADS, ngày 05/4/2018 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tiếp tục việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi Chi cục hành án dân sự thành phố H phát mãi tài sản là ô tô xe nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86 để thực hiện việc thi hành án thì ưu tiên thanh toán trước cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền 463.600.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi thành án, thỏa thuận thi hành án và theo quy định pháp luật.

Ngày 12/12/2019 và ngày 02/5/2020, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S có đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung một phần bản án sơ thẩm, với nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 66/2019/DS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H theo hướng không chấp nhận quyền ưu tiên thanh toán đối với ông Lê Thanh B là nguyên đơn với số tiền 463.900.000 đồng khi Thi hành án bán đấu giá tài sản. Vì chiếc ô tô biển số 75A - 029.86 là tài sản mà vợ chồng bà C ông S phát hiện khi đó thi hành án mới kê biên để ông Hồ Nam Đ là người phải trả nợ cho vợ chồng ông S, bà C theo quyết định 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án Nh dân thành phố H. Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Hồng Lê không phải là người dùng tiền của mình để thanh toán để Ngân hàng giải chấp tài sản cho ông Đ, mà ông Nh là người thanh toán cho Ngân hàng. Căn cứ điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 thì ông B bà L không có điều kiện được ưu tiên thi hành án. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm ưu tiên thanh toán cho vợ chồng tôi khi phát mãi xe ô tô, theo Quyết định 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án Nh dân thành phố H.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Thừa Thiên H có ý kiến:

Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung giải quyết kháng cáo:

Đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S. Giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2018/TCDS-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, của luật sư, của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn Ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong lúc ông Hồ Nam Đ đang phải thi hành Quyết định có hiệu lực số 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án Nh dân thành phố H, phải có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S số tiền là 928.000.000 đồng. Nhưng ông Đ bà H lại ủy quyền cho ông Nh bán xe ô tô 75A-029.86 đang thế chấp ở Ngân hàng cho ông B, thể hiện ông Đ có hành vi tẩu tán tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm xác định được việc thanh toán tiền tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên H để lấy hồ sơ sở hữu xe ô tô là do ông Nguyễn Thành Nh trực tiếp nộp tiền 463.600.000 đồng(theo giấy nộp tiền mặt số 0006 ngày 15/3/2018- Bút lục số 11). Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Đ, bà H với ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Hồng Lê ngày 21/3/2018 vô hiệu. Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Thị Hồng Lê không phải là người dùng tiền của mình thanh toán cho ngân hàng để giải chấp xe ô tô. Cấp sơ thẩm đã quyết định, sau khi Chi cục hành án dân sự thành phố H phát mãi tài sản là ô tô 75A-029.86 để thực hiện việc thi hành án thì ưu tiên thanh toán trước cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền 463.600.000 đồng là không có căn cứ pháp luật. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S, sửa mục 5 của quyết định án sơ thẩm, không ưu tiên thanh toán trước cho ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền 463.600.000 đồng, khi phát mãi xe.

[3] Về án phí Dân sự phúc thẩm: Do các kháng cáo của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S được chấp nhận một phần, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí và lệ phí Tòa án của. Bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S được trả lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, tại biên lai thu tiền số 009113 ngày 20/01/2020; của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S,

Sửa mục 5 tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm số 66/2019/DS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, như sau:

“ 5. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số: 15/QĐ-CCTHADS, ngày 05/4/2018 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tiếp tục việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.”

2. Các quyết định khác tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm số 66/2019/DS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí Dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng, tại biên lai thu tiền số 009113 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THA Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Anh Dũng